

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Hữu Long

2. Ông Vũ Anh Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đồng Thị N, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã H, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

(Có mặt chị N, vắng mặt anh G).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/3/2021, bản tự khai ngày 24/3/2021, biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Đồng Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn G được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại trụ sở UBND xã H, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn chị về sống cùng gia đình anh G ở Xuân Nội, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội đến năm 2019 thì vợ chồng anh chị chuyển ra ở riêng trên thửa đất của bố mẹ anh G. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Giang thường xuyên đi sớm về muộn, chơi bời cờ bạc, không chăm sóc con cái, khi về nhà thì ghen tuông vô cớ, đánh đập và phá hỏng xe không cho chị đi làm. Hai bên đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành, nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ ngày 27/01/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

- Về con chung: Chị và anh G có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh C sinh ngày 27/10/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/6/2018. Từ khi anh chị ly thân đến nay cả hai con chung đang sống cùng chị và khỏe mạnh. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đang làm công nhân tại công Ty YAMAHA thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng. Về chỗ ở: Chị và các con chung đang sống cùng gia đình chị trên thửa đất có diện tích 2.520 m² đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đồng Văn Việt (anh trai chị Nhung), trên đất đã có nhà 02 tầng bê tông kiên cố. Nếu Tòa án giao con chung cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng thì gia đình chị cam đoan tạo điều kiện cho chị và các con chung ở ổn định và phụ giúp chị chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 15 /4/2021 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Nguyễn Văn G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đồng Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại trụ sở UBND xã H, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn chị N về làm dâu và sống cùng gia đình anh ở thôn X, xã H, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đến năm 2019 thì anh chị chuyển ra ở riêng trên thửa đất của bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do anh có tính nóng nảy, khi uống rượu có to tiếng, khi ghen tuông anh có đánh vợ. Anh đã nhận ra sai lầm, đã xin lỗi và cam kết không đánh vợ, không ghen tuông nữa nhưng chị Nhung không tha thứ nên anh chị đã ly thân từ ngày 27/01/2021 đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh thường xuyên đến thăm vợ con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh C sinh ngày 27/10/2016 và Nguyễn Đăng K sinh ngày 27/6/2018. Từ khi ly thân đến nay hai con

chung vẫn sống cùng chị N. Anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ để hai vợ chồng cùng nuôi dạy các con. Anh đang làm lao động tự do thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000 – 6.000.000 đồng. Anh đang sống trên đất của bố mẹ anh ở Xuân Nội, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, trên đất đã có nhà cấp 4 đảm bảo chỗ ở ổn định cho anh và vợ con. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không đưa ra quan điểm giải quyết về con nếu ly hôn.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa chị N giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và bổ sung: Trong thời gian chuẩn bị xét xử anh Giang vẫn đến quấy rối, phá xe không cho chị đi làm. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giang. Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp nếu chỉ được nuôi một con thì chị xin nuôi cháu lớn, anh Giang thích cháu bé hơn vì cháu là con trai. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, vay nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đồng Thị N.

1. Về tình cảm: Xử cho chị Đồng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung là Nguyễn Quỳnh C sinh ngày 27/10/2016 và Nguyễn Đăng K sinh ngày 27/6/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Giang cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Giang đến khi có quyết định khác của Tòa án.

3. Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu mức án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn G cư trú tại: Thôn X, xã H, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt anh G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị N và anh Nguyễn Văn G được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại trụ sở UBND xã H, Sóc Sơn, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 15/01/2016 của UBND xã H, Sóc Sơn, Hà Nội) nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G. Anh G không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị đoàn tụ. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền cũng như trình bày của đương sự được biết: Vợ chồng anh chị đã không còn tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện nên anh chị đã ly thân từ ngày 27/01/2021. Anh G xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng anh không có biện pháp hàn gắn, chị N vẫn cương quyết ly hôn để ổn định cuộc sống. Đến nay anh chị vẫn sống mỗi người một nơi. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh G là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 27/10/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/6/2018. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Anh chị đều có nơi cư trú ổn định, có thu nhập nên đều có khả năng nuôi được con. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX nhận thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi dưỡng một con chung.

Mặc dù cháu Nguyễn Đăng K chưa đủ 03 tuổi, nhưng xét thấy chỉ hơn 01 tháng nữa cháu Khoa sẽ đủ 03 tuổi và chị N có quan điểm tương trường hợp không được nuôi cả hai con thì chị xin nuôi cháu Chi và nhường quyền nuôi cháu K cho anh G theo mong muốn của anh G. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần ghi nhận và giao cháu Nguyễn Quỳnh C cho chị N nuôi dưỡng vì cháu Quỳnh C là con gái, cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ hơn nên để tránh sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu HĐXX nhận thấy cần giao cháu Quỳnh C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo theo nguyện vọng của các bên và đảm bảo quyền lợi cho các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không đề nghị nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là chị Đồng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đồng Thị N, cho chị Đồng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Xác định chị N và anh G có hai con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 27/10/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/6/2018. Giao con chung Nguyễn Quỳnh C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đăng K cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

Chị N, anh G đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị N, anh G không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2018/0019508 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

- Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- UBND xã K, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hải

